

**CÔNG TY CỔ PHẦN
TÂN CẢNG - PHÚ HỮU**

MST : 0309444635

ĐC: Khu phố 4 – Phường Phú Hữu – Tp.Thủ Đức – Tp.HCM

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2021**

Tháng 04/2022

MỤC LỤC



	Trang
I. Thông tin chung.....	3
1. Thông tin khái quát.....	3
2. Mã cổ phiếu	3
3. Quá trình hình thành và phát triển.....	3
4. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	4
5. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	4
5.1 Mô hình quản trị	4
5.2 Cơ cấu bộ máy quản lý	5
5.3 Các công ty con, công ty liên kết	5
6. Định hướng phát triển	5
6.1 Các mục tiêu phát triển của Công ty	5
6.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn.....	5
7. Các rủi ro	6
II. Tình hình hoạt động trong năm	7
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021	7
2. Tổ chức và nhân sự	8
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	12
4. Tình hình tài chính	13
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	14
III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc.....	15
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	15
2. Tình hình tài chính	15
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	18
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.....	18
a) Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021	18

b) Hoạt động đầu tư	18
5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán.....	18
IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty	18
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.....	19
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty....	19
3. Các kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị.....	19
V. Quản trị Công ty	19
1. Hội đồng quản trị.....	19
2. Ban kiểm soát	23
3. Các giao dịch, thù lao, và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát	23
VI. Báo cáo tài chính	24
1. Ý kiến kiểm toán	24
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán.....	25

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CẢNG - PHÚ HỮU

Năm báo cáo: 2021

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát:

- Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CẢNG - PHÚ HỮU
- Tên Tiếng Anh: Phu Huu NewPort Corporation
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0309444635
- Vốn điều lệ: 161.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu:
- Địa chỉ: Khu phố 4, Phường Phú Hữu, Tp. Thủ Đức, Thành Phố Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: 08.62888809
- Số fax: 08.62887980
- Website: phuhuuport.com
- Mã số thuế: 0309444635

2. Mã cổ phiếu : PNP

3. Quá trình hình thành và phát triển

a. Thành lập:

Công ty cổ phần Tân Cảng - Phú Hữu được thành lập trên cơ sở hợp tác giữa Công ty TNHH MTV Cảng Bến Nghé, Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn, Công ty TNHH Sài Gòn Container, Công ty Cổ Phần Hàng Hải Phú Hải.

Ngày 22/09/2009 Sở Kế hoạch và Đầu tư đã cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0309444635 lần đầu, và đã thay đổi tên Công ty, vốn điều lệ vào ngày 14 tháng 05 năm 2015, để đầu tư xây dựng phát triển khu đất 24ha, việc xây dựng Tân Cảng - Phú Hữu nhằm giảm bớt áp lực lưu lượng tàu ra vào sông Sài Gòn - hiện đang quá tải, đồng thời phù hợp với đề án quy hoạch nhóm cảng số 5 theo đúng định hướng quy hoạch cảng của Chính phủ và thành phố Hồ Chí Minh.

Giai đoạn từ tháng 06/2007 đến hết tháng 12/2008 Công ty triển khai xây dựng hệ thống cầu cảng, bến bãi, đầu tư trang thiết bị, tuyển dụng, đào tạo CBCNV, hoàn thiện bộ máy tổ chức chuẩn bị cho việc đưa Cảng kinh doanh khai thác đầu năm 2009.

b. Các sự kiện khác:

Tháng 7/2010 Cục Hàng hải và Công ty bảo đảm an toàn hàng hải miền nam đã cấp giấy phép đưa cầu cảng đi vào hoạt động.

Nhằm đáp ứng nhu cầu và nâng cao năng suất xếp dỡ Container tại Cảng, Công ty đã đầu tư 03 cầu QC với tổng vốn đầu tư trên 4 triệu USD.

Tháng 9/2015 đến tháng 6/2016 công ty tập trung đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng nhằm đáp ứng nhu cầu khai thác hàng container.

Tháng 7/2016 công ty đã đưa cơ sở hạ tầng mới vào khai thác, đáp ứng được nhu cầu sản xuất kinh doanh hiện có.

4. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- *Ngành nghề kinh doanh:*

Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải ven biển và viễn dương, bốc xếp hàng hóa cảng biển, dịch vụ đại lý tàu biển, dịch vụ đại lý vận tải đường biển, hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa, kể cả dịch vụ liên quan tới hậu cần.

- *Địa điểm kinh doanh:*

Tại Khu phố 4, Phường Phú Hữu, Tp. Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:**5.1 Mô hình quản trị:**

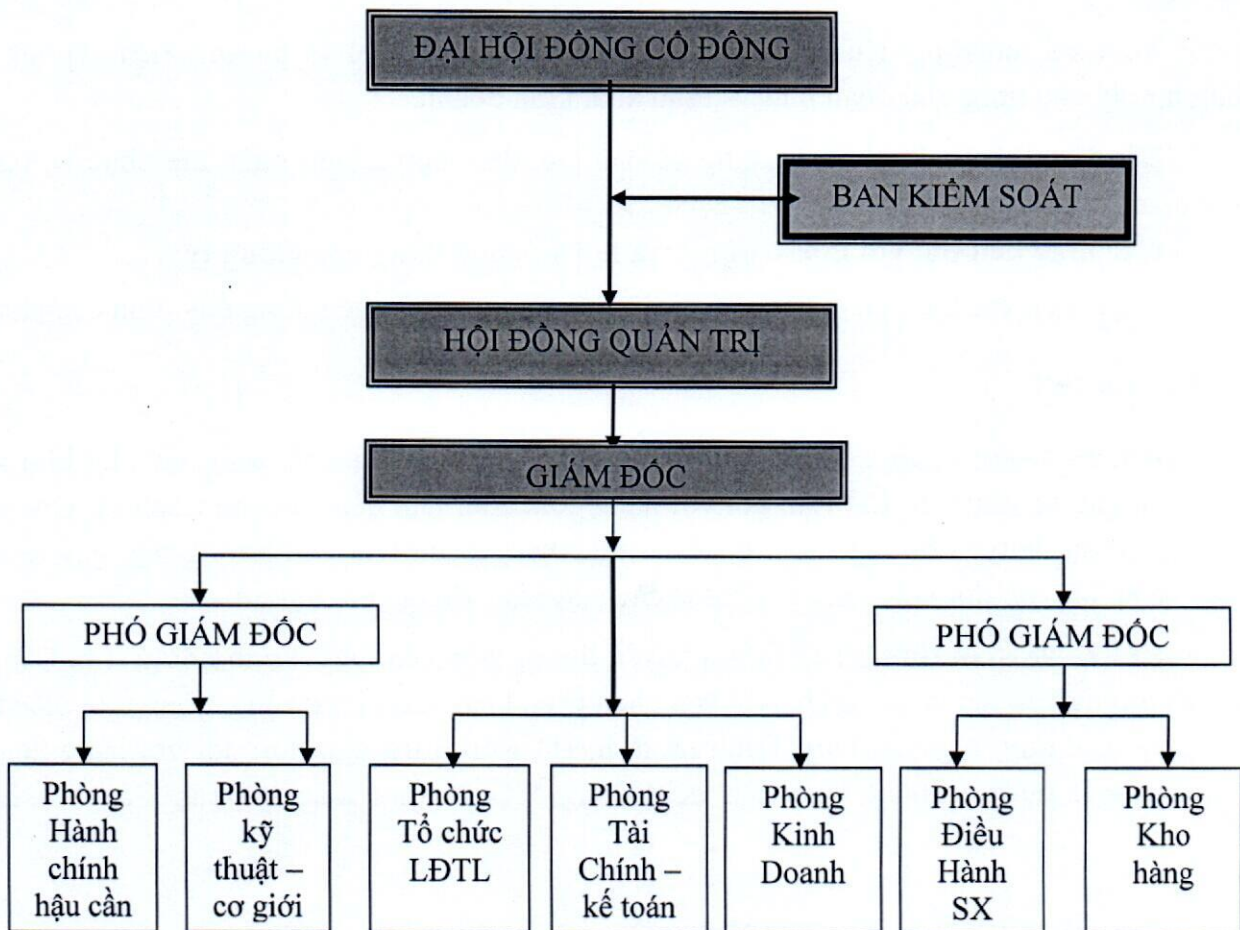
Cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty là **Đại hội đồng cổ đông**.

Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý Công ty, thực hiện các nhiệm vụ quyền hạn theo quy định của Điều lệ công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ Phần Tân Cảng - Phú Hữu. Hội đồng quản trị hiện nay gồm : 5 thành viên.

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, thực hiện giám sát nhiệm vụ Hội đồng quản trị, Ban giám đốc. Ban kiểm soát hiện nay gồm: 3 thành viên.

Ban giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, có nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều lệ Công ty, Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và đồng thời tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty theo quy định của pháp luật. Ban giám đốc gồm: 01 Giám đốc và 02 Phó Giám đốc.

5.2 Cơ cấu bộ máy quản lý:



5.3 Các công ty con, công ty liên kết : không có.

6. Định hướng phát triển.

6.1 Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Hợp tác với Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn để khai thác nguồn hàng Container xuất - nhập. Cung cấp dịch vụ vendor cho TCT Tân Cảng Sài Gòn.

Đa dạng hóa các loại hình dịch vụ cung cấp ngoài chức năng kinh doanh chính là khai thác bến cảng như hiện nay theo hình thức mở rộng hợp tác kinh doanh với các đối tác, đặc biệt là các đối tác kinh doanh trong lĩnh vực logistics, phục vụ đóng rút hàng tại bãi, khai thác kho hàng CFS.

6.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn :

Chiến lược phát triển trung và dài hạn của Công ty trong thời gian tới, tập trung vào các vấn đề sau:

Xem xét mở rộng đầu tư nhà kho, bến bãi, trang thiết bị và phương tiện xếp dỡ chuyên dùng hợp lý cho từng giai đoạn phục vụ sản xuất kinh doanh.

Nâng cao chất lượng tuyển dụng và đào tạo, đảm bảo nguồn nhân lực phục vụ phát triển kinh doanh của công ty.

6.3 Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

Thực hiện các biện pháp bảo vệ và cải thiện môi trường theo đúng quy định của pháp luật.

7. Các rủi ro:

Rủi ro trong cạnh tranh : Tình trạng cung vượt cầu của các cảng biển tại khu vực Cái Mép Thị Vải, và khu vực Cát Lái, đối với hàng container dẫn đến sự cạnh tranh rất gay gắt. Một số cảng có sự chuyển hướng tham gia khai thác hàng bách hóa. Xu hướng này gây ra sự cạnh tranh và áp lực lớn đối với Công ty nhất là các mặt hàng đóng gạo, bột mì.

Rủi ro về giao thông : Hiện nay tuyến đường Nguyễn Duy Trinh nối từ Tân Cảng - Phú Hữu ra đường cao tốc và xa lộ Hà Nội vẫn chưa triển khai đầu tư mở rộng. đồng thời việc hạn chế thời gian từ đường Nguyễn Duy Trinh ra xa lộ Hà Nội là trở ngại lớn đối với hàng hóa ra vào Cảng và ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động SXKD khai thác tại Tân Cảng - Phú Hữu.

II. Tình hình hoạt động trong năm 2021.**1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021.**

Năm 2021 đơn vị đã chủ động, sáng tạo, khắc phục khó khăn; hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị trọng tâm như: hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh và nâng cao chất lượng dịch vụ. Công tác quản lý đơn vị, xây dựng chính quy từng bước đi vào nề nếp. Giữ vững nguyên tắc trong lãnh đạo, đội ngũ CB, đảng viên đã phát huy tính tiên phong gương mẫu trong công tác. Tình hình tư tưởng chung toàn C.ty ổn định, toàn đơn vị đoàn kết thống nhất.

BẢNG KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2021	Kết quả năm 2021	So sánh kết quả năm 2021 với kế hoạch 2021	
					Số tiền	Tăng giảm (%)
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	332.060	329.531	-2.529	2
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	50.066	50.511	444	9
3	Thuế TNDN	Triệu đồng	10.013	10.109	96	10
4	Tổng lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	40.053	40.401	348	9
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/tổng doanh thu	%	12.1%	12.3%		

2. Tổ chức và nhân sự :

– **Danh sách Ban điều hành:** (Danh sách, tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành của Giám đốc, các Phó giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác).

Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành :

2.1 Giám đốc công ty :**2.1.1 Ông Nguyễn Văn Thụy: Giám đốc Công ty (Bổ nhiệm ngày 01/04/2021)**

Họ và tên : Nguyễn Văn Thụy
Giới tính : Nam
Ngày tháng năm sinh : 20/01/1974
Nơi sinh : Nam Định
Số chứng minh nhân dân : 025314755 Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Quê quán : Tp.HCM
Địa chỉ thường trú : Số nhà 16/9 – Đường 49 – P. Bình Trưng Đông – Tp Thủ Đức – Tp HCM
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư

Chức vụ công tác hiện nay :

+ Giám đốc Công ty Tân Cảng – Phú Hữu

+ Số chứng khoán đại diện sở hữu : 2.595.400 Cổ phần, chiếm tỷ lệ 16.12%.

Các khoản nợ đối với công ty : Không

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không

2.1.2 Ông Nguyễn Minh Hải : Giám đốc Công ty (Miễn nhiệm từ 01/04/2021)

Họ và tên : NGUYỄN MINH HẢI
Giới tính : Nam
Ngày tháng năm sinh : 28/01/1979
Nơi sinh : Hải Phòng
Số chứng minh nhân dân : 023752603 do CA.TP.HCM cấp ngày 09/01/2015
Quốc tịch : Việt nam
Dân tộc : Kinh

Quê quán : Tam Đa, Vĩnh Bảo, Hải Phòng.
 Địa chỉ thường trú : 15B/85 Lê Thánh Tôn, P. Bến Nghé, Quận 1, Tp.HCM.
 Trình độ văn hóa : 12/12
 Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ kinh tế vận tải biển
 Quá trình công tác :

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác.
3/2003-4/2004	NV điều độ, Cty Tân Cảng Sài Gòn
5/2004-02/2007	Nhân viên thủ tục Hải quan – LDQP tại đội GNVT, Xí nghiệp CGXD, TCT Tân Cảng Sài Gòn.
03/2007-12/2007	Nhân viên ĐHSX Cty CP ĐLGTVT XD Tân Cảng, TCT Tân Cảng Sài Gòn
01/2009-3/2009	Đội phó đội Vận Tải Thủy, TCT Tân Cảng Sài Gòn
4/2009-8/2009	Phó khu- LDQP tại khu Container Rỗng, Cty CP ĐL GNVT XD Tân Cảng, TCT Tân Cảng Sài Gòn
9/2009-5/2013	Phó Giám đốc Cty CP DV&ĐL Tân Cảng Số Một, TCT Tân Cảng Sài Gòn.
6/2013-2/2020	Phó Giám đốc cty CP Vận Tải Bộ Tân Cảng
3/2020- 3/2021	Giám đốc Công ty CP Tân Cảng – Phú Hữu

+ Số chứng khoán đại diện sở hữu : 2.595.400 Cổ phần, chiếm tỷ lệ 16.12% (đại diện sở hữu đến hết ngày 31/03/2021).

Các khoản nợ đối với công ty : Không
 Hành vi vi phạm pháp luật : Không
 Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không

2.2 Phó Giám đốc Công ty :

2.2.1 Ông Lê Quốc Việt: Phó Giám đốc công ty (tái bổ nhiệm từ tháng 18/10/2021)

Họ và tên : Lê Quốc Việt
 Giới tính : Nam
 Ngày tháng năm sinh : 27/12/1969
 Nơi sinh : Đồng Tháp
 Số chứng minh nhân dân : 022268435 do CA TP.HCM cấp 03/08/2011

Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Quê quán : Đồng Tháp
Địa chỉ thường trú : 649/36/2 Điện Biên Phủ, P. 25, Quận Bình Thạnh, HCM.
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế, kỹ sư cơ khí.
Quá trình công tác :
Các chức vụ công tác hiện nay :
+ Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Tân Cảng - Phú Hữu.
+ Số chứng khoán sở hữu và đại diện sở hữu : 2.423.066 cổ phần, chiếm tỷ lệ 15.05%
+ Số lượng cổ phần thuộc sở hữu cá nhân: 3.078 cổ phần chiếm tỷ lệ 0.019%
Các khoản nợ đối với công ty : Không
Hành vi vi phạm pháp luật : Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không

2.2.2 Ông Võ Xuân Chung: Phó Giám đốc công ty (được bổ nhiệm từ tháng 01/03/2020)

Họ và tên : Võ Xuân Chung
Giới tính : Nam
Ngày tháng năm sinh : 10/10/1975
Nơi sinh : Hà Tĩnh
Căn cước công dân : 042075000177 do Cục CSĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp 13/09/2016
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Quê quán : Hà Tĩnh
Địa chỉ thường trú : 125/18 Đường D1, P.25, Quận Bình Thạnh, HCM.
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư kinh tế vận tải biển.
Quá trình công tác :
Các chức vụ công tác hiện nay :
+ Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Tân Cảng - Phú Hữu.
+ Số chứng khoán sở hữu và đại diện sở hữu: không

Các khoản nợ đối với công ty: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

2.3 Kế toán trưởng Công ty :

2.3.1 Ông Nguyễn Văn Hậu : Kế toán trưởng (miễn nhiệm từ tháng 04/2021)

Họ và tên : Nguyễn Văn Hậu

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 18/12/1978

Nơi sinh : Bình Định

Số chứng minh nhân dân : 052078000296 do Cục ĐKQL và DIQG về dân cư cấp
28/06/2018

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Quê quán : Bình Định

Địa chỉ thường trú : 11/14 QL 13, Khu phố 3, Phường Hiệp Bình Chánh,
Quận Thủ Đức

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử Nhân Kinh tế

Quá trình công tác :

Từ tháng 3/2005 đến 03/2014 Công tác tại Công ty TNHH MTV Cảng Bến Nghé.

Các chức vụ công tác hiện nay :

+ Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Tân Cảng - Phú Hữu.

Số chứng khoán sở hữu và đại diện sở hữu :

+ Số lượng cổ phần đại diện : không

+ Số lượng cổ phần thuộc sở hữu cá nhân : 692 cổ phần chiếm tỷ lệ 0.0043%

Các khoản nợ đối với công ty: Không

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

2.3.2 Bà Trần Thị Việt Hà : Kế toán trưởng (bổ nhiệm từ tháng 04/2021)

Họ và tên : Trần Thị Việt Hà

Giới tính : Nữ

Ngày tháng năm sinh : 04/06/1973
Nơi sinh : Thái Nguyên
Số chứng minh nhân dân : 022541880 cấp 24/08/2012 nơi cấp: CA Tp.HCM
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Quê quán : Bạc Liêu
Địa chỉ thường trú : 32/75 Lê Thị Hồng, Phường 17, Quận Gò Vấp, Tp.HCM.
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Cử Nhân Kinh tế
Quá trình công tác :
Các chức vụ công tác hiện nay :
+ Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Tân Cảng - Phú Hữu.
Số chứng khoán sở hữu và đại diện sở hữu :
+ Số lượng cổ phần đại diện : không
+ Số lượng cổ phần thuộc sở hữu cá nhân : không
Các khoản nợ đối với công ty: Không
Hành vi vi phạm pháp luật: Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

Số lượng cán bộ, nhân viên: Tổng số cán bộ nhân viên của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2021 là 150 người. Thu nhập thực hiện bình quân năm 2021 là 18.8 triệu đồng.

Công ty luôn quan tâm đến đời sống của CBCNV, đảm bảo thu nhập cho người lao động luôn được cải thiện và nâng cao. Chú trọng công tác nâng cao đời sống tinh thần của người lao động, đồng thời luôn thực hiện tốt các chế độ chính sách cho người lao động như bảo hiểm, khám chữa bệnh định kỳ... làm cho người lao động luôn yên tâm và gắn bó vì sự nghiệp phát triển của Công ty.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án :

Trong năm 2021 Công ty đã hoàn thành đầu tư mua sắm 02 cầu RTG 6+1, đưa thiết bị đi vào hoạt động từ tháng 10/2021.

4. Tình hình tài chính

a). Tình hình tài chính :

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	368.221.428.414	363.633.216.600	-1.2%
Doanh thu thuần	343.904.696.087	328.659.891.538	-4.4%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	53.749.518.318	50.611.263.126	-5.8%
Lợi nhuận khác	962.984.025	-100.375.194	-110.4%
Lợi nhuận trước thuế	54.712.502.343	50.510.887.932	-7.7%
Lợi nhuận sau thuế	43.729.205.111	40.401.446.501	-7.6%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	16.5%	16%	

b). Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu :

Các chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Ghi chú
<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1.71	1.52	
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>TSLĐ - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	1.71	1.52	
<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0.42	0.45	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0.73	0.81	
<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân			
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0.93	0.86	
<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	12.7%	12.3%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	20.5%	19.1%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	11.9%	10.5%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	15.6%	15.4%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a). Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 16.100.000 cổ phần.
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: không có.
- Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 đồng/cổ phần.

b). Cơ cấu cổ đông:

Danh mục	Cổ đông		
	Gía trị (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số cổ đông
1. Cổ đông sáng lập	76.968.000.000	47,8%	3
2. Cổ đông ngoài công ty	84.032.000.000	52,2%	262

c). Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không có

d). Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có

e). Các chứng khoán khác: không có

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc :**1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh :**

Năm 2021 đơn vị đã chủ động, sáng tạo, khắc phục khó khăn; hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị trọng tâm như: hoàn thành kế hoạch đầu tư mua sắm 02 cầu RTG 6+1, hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh đề ra. Công tác quản lý đơn vị, xây dựng chính quy từng bước đi vào nề nếp. Giữ vững nguyên tắc trong lãnh đạo, đội ngũ CB, đảng viên đã phát huy tính tiên phong gương mẫu trong công tác. Tình hình tư tưởng chung toàn Công ty ổn định, toàn đơn vị đoàn kết thống nhất, được tặng bằng khen của TCTY TCSG.

Trong điều kiện khai thác kinh doanh như trên, Ban lãnh đạo công ty đã cố gắng phát huy năng lực hoạt động sẵn có của công ty để dần đưa công ty đi vào khai thác kinh doanh ổn định và phát triển, đảm bảo thu nhập của CBCNV và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ ngân sách, chấp hành nghiêm các quy định của Nhà nước về kinh doanh và quản lý tài chính.

2. Tình hình tài chính :**a). Tình hình tài sản :**

Tổng tài sản Công ty (theo số liệu trên Bảng cân đối kế toán đã được kiểm toán) tính đến ngày 31/12/2021 là 383.633.216.600 đồng tăng 15.411.788.186 đồng so với đầu năm, chủ yếu là do các nhân tố sau :

Chỉ tiêu	Tăng (+) Giảm (-)	Chi tiết tăng, giảm
A. Tài sản ngắn hạn	-18.242.954.787 đồng	
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	+ 31.351.072.835 đồng	Số dư tính đến ngày 31/12/2021 tăng 31.351.072.835 đồng trong đó: tiền tăng 21.351.072.835 đồng, tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn tăng 10.000.000.000 đồng.
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	-54.087.606.946 đồng	
Trong đó :		
Phải thu khách hàng	-25.270.693.778 đồng	Phải thu khách hàng TCT Tân Cảng Sài Gòn giảm 23.881.511.299 đồng, khách hàng khác giảm 1.389.182.479 đồng.
Trả trước cho người bán	-22.431.859.000 đồng	Trả trước cho người bán giảm 22.431.859.000 đồng.
Phải thu ngắn hạn khác	-6.409.929.970 đồng	Các khoản phải thu ngắn hạn khác giảm 6.409.929.970 đồng.
4. Hàng tồn kho	Không phát sinh	Không phát sinh
5. Tài sản ngắn hạn khác	+ 4.493.579.324 đồng	Tăng khoản thuế GTGT được khấu trừ 3.998.277.562 đồng, tăng khoản chi phí trả trước ngắn hạn 495.301.762 đồng.
B. Tài sản dài hạn	+ 33.654.742.973 đồng	
1. Các khoản phải thu dài hạn		
2. Tài sản cố định	+36.038.705.113 đồng	
a. Tài sản cố định hữu hình	+36.038.705.113 đồng	
Nguyên giá	+72.084.225.920 đồng	
Khấu hao	- 36.045.520.807 đồng	
b. Tài sản cố định thuê tài		

chính		
c. Tài sản cố định vô hình		
d. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	-597.213.627 đồng	
3. Đầu tư bất động sản		
4. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn		
5. Tài sản dài hạn khác	-1.786.748.513 đồng	

b). Tình hình nợ phải trả :

Tổng nguồn vốn Công ty (theo số liệu trên Bảng cân đối kế toán đã được kiểm toán) tính đến ngày 31/12/2021 là 383.633.216.600 đồng tăng 15.411.788.186 đồng so với đầu năm chủ yếu do các nhân tố sau:

Chỉ tiêu	Tăng (+) Giảm (-)	Chi tiết tăng, giảm
A. Nợ phải trả	16.716.913.825 đồng	
I. Nợ ngắn hạn	-2.682.093.423 đồng	
1. Vay và nợ ngắn hạn	+3.000.000.000 đồng	
2. Phải trả cho người bán	-5.326.011.804 đồng	
3. Người mua trả tiền trước	+ 22.250.000 đồng	
4. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	-3.195.253.705 đồng	
5. Phải trả người lao động	-3.425.133.936 đồng	
6. Chi phí phải trả		
7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	+ 22.785.021 đồng	
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	+ 6.266.462.819 đồng	
II. Nợ dài hạn	+19.399.007.248 đồng	
B. Vốn chủ sở hữu	-1.305.125.639 đồng	
I. Vốn chủ sở hữu	-1.305.125.639 đồng	
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
2. Thặng dư vốn cổ phần		

3. Cổ phiếu quỹ		
4. Các quỹ thuộc vốn chủ sở hữu	+16.175.989.625 đồng	
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	-17.481.115.264 đồng	

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Trong năm 2021 Công ty duy trì sự ổn định về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý. Công ty chú trọng phát triển công tác đào tạo nội bộ, nâng cao chất lượng của nhân viên.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai :

a). Kế hoạch sản xuất – kinh doanh năm 2021 :

Căn cứ vào tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và dự kiến tình hình năm 2022, Ban điều hành Công ty xây dựng Định hướng kế hoạch hoạt động sản xuất – kinh doanh năm 2022 với các chỉ tiêu như sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2021	KH năm 2022	% so với TH 2021
1	Tổng doanh thu	329.531.109.454	343.346.297.483	104%
2	Tổng chi phí	279.020.221.522	292.260.464.573	105%
3	Lợi nhuận trước thuế	50.510.887.932	51.085.832.910	101%
4	Thuế thu nhập doanh nghiệp	10.109.441.431	10.217.166.582	101%
5	Lợi nhuận sau thuế	40.401.446.501	40.868.666.328	101%

b). Hoạt động đầu tư :

Trong năm 2021 hoàn thành công tác đầu tư mua sắm 02 cầu RTG 6+1.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán : không có

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty :

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

Việc giao thông đường bộ vẫn còn hạn chế nên hoạt động sản xuất – kinh doanh của Công ty gặp nhiều khó khăn. Tốc độ phát triển cảng biển diễn ra khá nhanh, năng lực thông qua cụm cảng Tp.HCM, nhóm cảng biển số 5 vượt qua nhu cầu của thị trường dẫn đến trình trạng cạnh tranh gay gắt và quyết liệt hơn.

Năm 2021 Công ty đã hoàn thành giai đoạn 1 gói đầu tư mua sắm thiết bị 02 cầu RTG 6+1.

Năm 2021 Ban lãnh đạo công ty đã nỗ lực hoàn thành tốt kế hoạch được giao, đảm bảo thu nhập cho người lao động.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:

Ban Giám đốc Công ty đã có sự chỉ đạo, điều hành sát sao các mặt hoạt động của Công ty đảm bảo mục tiêu mà HĐQT đề ra là phát triển bền vững, từng bước đưa hoạt động Công ty ngày càng phát triển và đạt kết quả lợi nhuận cao. Ban Giám đốc đã có báo cáo kịp thời lên HĐQT để đưa ra điều chỉnh về chiến lược khai thác kinh doanh khi nguồn hàng có sự thay đổi.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị :

Năm 2022 Hội đồng quản trị sẽ bám sát các chỉ tiêu kế hoạch ĐHCĐ năm tài chính 2021 đã thông qua. Trong quá trình quản lý, HĐQT kết hợp giữa dự báo và tình hình thực tế để định hướng đúng đắn cho hoạt động của Công ty.

Hội đồng quản trị sẽ nỗ lực chỉ đạo, điều hành hoạt động của Công ty theo đúng định hướng phát triển và đạt được những chỉ tiêu ĐHCĐ đề ra, đẩy mạnh việc khai thác và đa tư mở rộng kinh doanh.

V. Quản trị công ty :

1. Hội đồng quản trị

Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

- Thành viên :

Hội đồng quản trị Công ty năm 2021 gồm 05 thành viên, trong đó 02 thành viên trực tiếp tham gia điều hành và 03 thành viên không điều hành, bao gồm :

Thành viên hội đồng quản trị tham gia điều hành:

- | | |
|-----------------------|--|
| + Ông Nguyễn Văn Thụy | Giám đốc (bổ nhiệm ngày 01/04/2021). |
| + Ông Nguyễn Minh Hải | Giám đốc (miễn nhiệm ngày 01/04/2021). |
| + Ông Lê Quốc Việt | Phó Giám đốc. |

Thành viên hội đồng quản trị không tham gia điều hành:

- | | |
|------------------------|-----------------|
| + Ông Đặng Hoài Giang | Chủ tịch HĐQT |
| + Ông Nguyễn Ngọc Thảo | Thành viên HĐQT |
| + Ông Nguyễn Năng Toàn | Thành viên HĐQT |

Cơ cấu của Hội đồng quản trị :

STT	Tên cá nhân	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ cổ phiếu sở hữu (%)
1	Đặng Hoài Giang	Chủ tịch HĐQT	2.498.894	15,52%
2	Lê Quốc Việt	Thành viên HĐQT	2.389.744	14,84%
3	Nguyễn Ngọc Thảo	Thành viên HĐQT	2.387.510	14,83%
4	Nguyễn Năng Toàn	Thành viên HĐQT	3.220.000	20%
5	Nguyễn Văn Thuy	Thành viên HĐQT	2.595.400	16,12%

a). Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Công ty chưa thành lập tiểu ban

b). Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị Công ty gồm 05 thành viên, trong đó có 03 thành viên không trực tiếp điều hành. Năm 2021 Hội đồng quản trị Công ty có 08 cuộc họp gồm các nội dung như sau:

STT	Phiên họp	Số thành viên dự họp	Nội dung
1	06/01/2021	04 (Vắng: 01 có lý do)	<ul style="list-style-type: none"> - Xem xét kế hoạch kiểm tra, rà soát, đánh giá kết quả SXKD năm 2020 của Ban Kiểm soát. - Xem xét các văn bản của các nhà thầu gửi công ty về hợp đồng đơn giá thuê phương tiện, thiết bị). - Một số vấn đề khác.
2	18/01/2021	05	<ul style="list-style-type: none"> - Xem xét báo cáo kết quả kiểm tra của Ban Kiểm soát.
3	25/02/2021	05	<ul style="list-style-type: none"> - Công tác quản lý tài chính của Công ty.
4	29/03/2021	05	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua báo cáo tài chính năm 2020 của công ty. - Công tác cán bộ.

5	26/04/2021	05	<ul style="list-style-type: none"> - Công tác chuẩn bị cho Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021. - Xem xét quỹ tiền lương thực hiện năm 2020 của người lao động; Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2020 của người quản lý. - Một số vấn đề khác.
6	18/05/2021	05	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua chương trình, các nội dung (báo cáo, tờ trình) trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021. - Một số vấn đề khác
7	10/07/2021	05	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C là đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu năm và báo cáo tài chính năm 2021.
8	18/10/2021	05	<p><u>Biểu quyết bằng văn bản thông qua:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Bổ nhiệm lại ông Lê Quốc Việt giữ chức vụ Phó giám đốc, thời gian bổ nhiệm 05 năm kể từ ngày 18/10/2021.

c). Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành.

Hiện Hội đồng quản trị Công ty có 03 thành viên không điều hành là Ông Đặng Hoài Giang, Ông Nguyễn Ngọc Thảo, Ông Nguyễn Năng Toàn có kiến thức sâu rộng và kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính kế toán và khai thác cảng biển. Ông Đặng Hoài Giang có kiến thức sâu rộng về lĩnh vực tài chính kế toán. Ông Nguyễn Ngọc Thảo có kiến thức sâu rộng trong lĩnh vực kinh tế vận tải biển. Ông Nguyễn Năng Toàn có kiến thức sâu rộng trong lĩnh vực kinh tế vận tải biển. Các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành đã đóng góp tích cực vào việc quản lý tài chính, sửa chữa máy móc thiết bị, xây dựng tầm nhìn chiến lược, và kế hoạch hoạt động của Công ty.

d). Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Công ty chưa thành lập tiểu ban.

e). Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:

Toàn bộ thành viên Hội đồng quản trị Công ty đều đã tham gia khóa học về quản trị Công ty.

2. Ban Kiểm soát :

a). Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

- Ban kiểm soát Công ty gồm 03 thành viên :

- + Bà Lê Thị Huyền : Trưởng Ban kiểm soát (Cổ đông bầu).
- + Ông Nguyễn Lê Bảo Quốc : Thành viên Ban kiểm soát (Cổ đông bầu).
- + Ông Trần Tất Thắng : Thành viên Ban kiểm soát (Cổ đông bầu).

- Cơ cấu của Ban kiểm soát :

STT	Tên cá nhân	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ cổ phiếu sở hữu (%)
1	Lê Thị Huyền	Trưởng BKS		
2	Nguyễn Lê Bảo Quốc	Thành viên BKS	389	0,0024%
3	Trần Tất Thắng	Thành viên BKS		

b). Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát đã tiến hành các hoạt động kiểm tra, giám sát việc tuân thủ quy định của Luật Doanh Nghiệp, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Tân Cảng - Phú Hữu trong việc quản lý và điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2021 như sau :

+ Kiểm soát, giám sát công tác hạch toán kế toán Công ty đảm bảo tuân thủ Chế độ kế toán doanh nghiệp được ban hành theo thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam. Xem xét Báo tài chính định kỳ hàng tháng, quý, cả năm do Ban điều hành cung cấp. Từ đó, phân tích đánh giá tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh và hiệu quả sử dụng vốn.

+ Tham gia phối hợp cùng đơn vị kiểm toán, về phạm vi, nội dung thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty. Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2020 trước và sau kiểm toán, đồng thời xem xét các ý kiến kiểm toán viên độc lập. Ban kiểm soát nhận định Báo cáo tài chính năm 2020 đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2020.

+ Ban kiểm soát đều tham dự đầy đủ các cuộc họp định kỳ hàng quý giữa Hội đồng quản trị với Ban Giám đốc để nghe Ban Giám đốc báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh từng quý và mục tiêu phương hướng hoạt động các tháng, quý tiếp theo, xây dựng kế hoạch kinh doanh cho năm 2022. Từ đó, Ban kiểm soát tham gia đóng góp ý kiến của mình trong công tác điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.

a) Các giao dịch: Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

b) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

- Tiền lương của Ban Giám đốc : 2.549.283.645 đồng (chi tiết)
 - + Giám đốc Nguyễn Văn Thụy : 758.728.422 đồng
 - + Giám đốc Nguyễn Minh Hải : 244.854.663 đồng
 - + P. Giám đốc Lê Quốc Việt : 852.496.920 đồng
 - + P. Giám đốc Võ Xuân Chung : 693.203.640 đồng

Thù lao của Hội đồng quản trị và ban kiểm soát: 1.036.800.000 đồng (chi tiết)

STT	Họ Và Tên	Chức danh	Thù lao	Ghi chú
1	Đặng Hoài Giang	Chủ tịch HĐQT	129.600.000	
2	Nguyễn Ngọc Thảo	TV. HĐQT	129.600.000	
3	Lê Quốc Việt	TV. HĐQT	129.600.000	
4	Nguyễn Năng Toàn	TV. HĐQT	129.600.000	
5	Nguyễn Văn Thụy	TV. HĐQT	97.200.000	
6	Nguyễn Minh Hải	TV. HĐQT	32.400.000	
7	Lê Thị Huyền	Trưởng ban ks	129.600.000	
8	Nguyễn Lê Bảo Quốc	Thành viên ban KS	129.600.000	
9	Trần Tất Thắng	Thành viên ban ks	129.600.000	

c) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: không phát sinh

d) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: không phát sinh

e) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Việc quản trị Công ty luôn đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

VI. Báo cáo tài chính**1. Ý kiến kiểm toán**

Số: 1.0451/22//TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN CẢNG - PHÚ HỮU**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Tân Cảng - Phú Hữu (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 18 tháng 3 năm 2022, từ trang 5 đến trang 31, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tân Cảng - Phú Hữu tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đvt : VND

CHỈ TIÊU		Mã số	Thuyết minh	Năm trước	Năm nay
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	343.904.696.087	328.659.891.538
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02			
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		343.904.696.087	328.659.891.538
4.	Giá vốn hàng bán	11	VI.2	261.356.755.186	248.545.152.316
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		82.547.940.901	80.114.739.222
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.474.772.210	851.224.011
7.	Chi phí tài chính	22	VI.4	11.743.473.664	9.339.275.487
	Trong đó: chi phí lãi vay	23		11.743.473.664	9.339.275.487
8.	Chi phí bán hàng	25			
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	18.529.721.129	21.015.424.620
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		53.749.518.318	50.611.263.126
11.	Thu nhập khác	31		1.000.330.318	19.993.905
12.	Chi phí khác	32		37.346.118	120.369.099
13.	Lợi nhuận khác	40		962.984.025	-100.375.194
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		54.712.502.343	50.510.887.932
15.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.9	10.983.297.232	10.109.441.431
16.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52			
17.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		43.729.205.111	40.401.446.501
18.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.6	2.164	1.976
19.	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.6	2.164	1.976

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đvt : VND

CHỈ TIÊU		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A -	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		109.844.376.298	128.087.331.085
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	57.190.738.390	25.839.665.555
1.	Tiền	111		32.190.738.390	10.839.665.555
2.	Các khoản tương đương tiền	112		25.000.000.000	15.000.000.000
II.	Đầu tư tài chính ngắn hạn	120			-
1.	Chứng khoán kinh doanh	121			-
2.	Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122			-
3.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123			-
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	130		48.107.900.781	102.195.507.727
1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	46.974.709.674	72.425.733.452
2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	488.141.000	22.920.000.000
3.	Phải thu nội bộ ngắn hạn	133			-
4.	Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134			-
5.	Phải thu về cho vay ngắn hạn	135			-
6.	Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	701.335.755	7.111.265.725
7.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-56.285.648	-81.161.450
8.	Tài sản thiếu chờ xử lý	139			-
IV.	Hàng tồn kho	140			-
1.	Hàng tồn kho	141			-
2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149			-
V.	Tài sản ngắn hạn khác	150		4.545.737.127	52.157.803
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.5	547.459.565	52.157.803
2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		3.998.277.562	
3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước				-

4.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5.	Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-
CHỈ TIÊU		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B-	TÀI SẢN DÀI HẠN	200		273.788.840.302	240.134.097.329
I.	Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1.	Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2.	Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3.	Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4.	Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5.	Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6.	Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7.	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II.	Tài sản cố định	220		273.425.562.236	237.386.857.123
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	V.6	273.425.562.236	237.386.857.123
-	<i>Nguyên giá</i>	222		456.638.079.748	384.553.853.828
-	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(183.212.517.512))	(147.166.996.705)
2.	Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
-	<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
-	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3.	Tài sản cố định vô hình	227		-	-
-	<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
-	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
III.	Bất động sản đầu tư	230		-	-
-	<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
-	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-

Báo cáo thường niên năm 2021

Công ty Cổ phần Tân Cảng - Phú Hữu

IV.	Tài sản dở dang dài hạn	240		-	597.213.627
1.	Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	597.213.627
V.	Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1.	Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2.	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3.	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4.	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI.	Tài sản dài hạn khác	260		363.278.066	2.150.026.579
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	V.5	363.278.066	2.150.026.579
2.	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3.	Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4.	Tài sản dài hạn khác	268		-	-
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		383.633.216.600	368.221.428.414
	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C -	NỢ PHẢI TRẢ	300		171.691.779.557	154.974.865.732
I.	Nợ ngắn hạn	310		72.313.092.800	74.995.186.223
1.	Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.7	24.832.798.317	30.158.810.121
2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.8	25.620.000	3.370.000
3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.9	1.810.857.171	5.006.110.876
4.	Phải trả người lao động	314	V.10	6.164.471.300	9.589.605.236
5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.11	-	47.191.818
6.	Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-

7.	Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8.	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9.	Phải trả ngắn hạn khác	319	V.12	415.991.018	393.205.997
10.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.13a	32.600.992.752	29.600.992.752
11.	Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.14	6.462.362.242	195.899.423
13.	Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II.	Nợ dài hạn	330		99.378.686.757	79.979.679.509
1.	Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2.	Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3.	Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4.	Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5.	Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6.	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7.	Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8.	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.13b	99.378.686.757	79.979.679.509
9.	Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10.	Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11.	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12.	Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13.	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-
	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D	VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		211.941.437.043	213.246.562.682

Báo cáo thường niên năm 2021

Công ty Cổ phần Tân Cảng - Phú Hữu

I.	Vốn chủ sở hữu	410		211.941.437.043	213.246.562.682
1.	Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.15	161.000.000.000	161.000.000.000
-	<i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>	<i>411a</i>		<i>161.000.000.000</i>	<i>161.000.000.000</i>
-	<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	<i>411b</i>		-	-
2.	Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3.	Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4.	Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5.	Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6.	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7.	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8.	Quỹ đầu tư phát triển	418	V.15	24.509.172.316	8.333.182.691
9.	Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10.	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.15	24.509.172.316	43.913.379.991
-	<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước</i>	<i>421a</i>		<i>223.609</i>	<i>2.184.174.880</i>
-	<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này</i>	<i>421b</i>		<i>26.432.041.118</i>	<i>41.729.205.111</i>
12.	Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II.	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1.	Nguồn kinh phí	431		-	-
2.	Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		383.633.216.600	368.221.428.414

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đvt : VND

CHỈ TIÊU		Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1.	<i>Lợi nhuận trước thuế</i>	01		50.510.887.932	54.712.502.343
2.	<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>				
-	Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.6	36.045.520.807	34.400.180.294
-	Các khoản dự phòng	03		(24.875.802)	81.161.450
-	Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại				
	các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
-	Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(851.224.011)	(2.324.772.210)
-	Chi phí lãi vay	06	VI.4	9.339.275.487	11.743.473.664
-	Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3.	<i>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</i>	08		95.019.584.413	98.612.545.541
-	Tăng, giảm các khoản phải thu	09		49.985.821.624	(37.248.325.644)
-	Tăng, giảm hàng tồn kho	10		-	-
-	Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(33.477.939.179)	23.842.995.968
-	Tăng, giảm chi phí trả trước	12		1.291.446.751	730.325.820
-	Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
-	Tiền lãi vay đã trả	14	VI.4	(9.339.275.487)	(11.743.473.664)
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.9	(11.475.759.597)	(11.248.192.070)
-	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
-	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.14, V.15	(8.875.109.321)	(10.284.720.000)
	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	20		83.128.769.204	52.661.155.951

Báo cáo thường niên năm 2021

Công ty Cổ phần Tân Cảng - Phú Hữu

II.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1.	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.6, VII	(48.567.012.293)	(23.592.213.627)
2.	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	850.000.000
3.	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4.	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5.	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6.	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7.	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.4, VI.3	979.607.573	1.713.272.210
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(47.587.404.720)	(21.028.941.417)
III.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1.	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2.	Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3.	Tiền thu từ đi vay	33	V.13	52.000.000.000	-
4.	Tiền trả nợ gốc vay	34	V.13	(29.600.992.752)	(29.600.992.752)
5.	Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6.	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.12, V.15	(26.589.298.897)	(32.176.962.733)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(4.190.291.649)	(61.777.955.485)
	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		31.351.072.835	(30.145.740.951)
	Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	25.839.665.555	55.985.406.506
	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
	Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	57.190.738.390	25.839.665.555

2/. Bảng thuyết minh báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán năm 2021 trên website Công ty www.phuhuuport.com

Tp.HCM, ngày 12 tháng 07 năm 2022

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Thụy